TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 371/2021/QĐST-DS	*Quận 3, ngày 21 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Phú Oanh

Thư ký phiên họp: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1050/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về ‘‘Yêu cầu tuyến bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 105/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà T

Địa chỉ: số 210/9 đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M. (có đơn xin vắng mặt)

Yêu cầu tuyên bố các ông bà V sinh năm 1924, K sinh năm 1959,L sinh năm 1960 và B sinh năm 1962 là đã chết.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà T2, sinh năm 1953 (vắng mặt)

2. Bà P, sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt)

3. Ông Đ, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 210/9 đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 22/10/2020, bản tự khai bà T trình bày:

Ông V sinh năm 1924 (đã mất nhưng không có khai tử) là bố ruột và bà T1 sinh năm 1926 là mẹ ruột của bà. Quá trình chung sống ông bà có 07 người con: T2, sinh năm 1953; P, sinh năm 1956; K, sinh năm 1959 (đã mất nhưng không có giấy khai tử); L, sinh 1960; B, sinh 1962; T, sinh 1963; Đ, sinh 1964. Năm 1978 ông V mất vì bị bệnh và được chôn tại nghĩa trang Gò Dưa, nhưng do đi học tập cải tạo về và không có

tên trong hộ khẩu nên không làm được giấy chứng tử. Anh bà là ông K bị bệnh và mất tại nhà vào năm 2013, hòa táng tại nghĩa trang Bình Hưng Hòa nhưng cũng bị xóa hộ khẩu nên không làm được giấy chứng tử. Còn bà L bị bệnh tâm thần đã bỏ nhà đi từ năm 2003 và ông B bỏ nhà đi từ năm 1993 đến nay gia đình không có tin tức, cũng không có thông tin liên lạc với gia đình. Nay để giải quyết vấn đề về giấy tờ nhà đất nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây: Tuyên bố ông V, K, L và ông B là đã chết.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà P trình bày: bà P thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ nhân thân trong gia đình. Xác nhận ông V và ông K đã chết nhưng không làm được giấy khai tử vì đã xóa hộ khẩu, còn bà L bỏ nhà đi từ năm 2003, ông B bỏ nhà đi từ năm 1993. Bà T2 đồng ý với yêu cầu tuyên bố ông V, K, L và ông B là đã chết theo đơn của bà T.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đ trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ nhân thân trong gia đình. Xác nhận ông V và ông K đã chết nhưng không làm được giấy khai tử vì đã xóa hộ khẩu, còn bà L bỏ nhà đi từ năm 2003, ông B bỏ nhà đi từ năm 1993, cả hai người cũng có thể trở về bất cứ lúc nào. Tuy nhiên hiện nay ông không có tin tức gì đối với bà L và ông B, và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, thư lý đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đồng thời người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà T về việc tuyên bố một người là đã chết đối với các ông bà V, K, L và B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà T có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông bà V sinh năm1924, K sinh năm 1959, L sinh năm 1962 và B sinh năm 1962, cùng địa chỉ cư trú cuối cùng số 210/9 đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M. Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người yêu cầu bà T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà P, ông Đ có đơn xin vắng mặt. Bà T2 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập theo quy định tại Điều 365 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và dự phiên họp. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng tới việc giải quyết việc dân sự nên Tòa

án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Căn cứ bản sao Giấy chứng tử số 11, quyển số 01/2002 ngày 23/01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C thì bà T1 mất ngày 07/4/2002; Căn cứ trả lời xác minh số 2779/CAQ3-QLHC ngày 03/12/2020 của Công an Quận 3 thể hiện tại bản khai nhân khẩu mẫu NK1, ngày 17/9/1969 do công dân T1 khai các con bao gồm T2, P, K, L, B, T. Từ những căn cứ trên, căn cứ Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 71 Bộ luật dân sự thì bà L có quyền tuyên bố một người là đã chết đối với các ông bà V, K, L và B.

[2.2] Căn cứ Công văn số 2779/CAQ3-QLHC ngày 03/12/2020 của Công an Quận 3 có nội dung: *"Căn cứ hồ sơ số 31020024967 địa chỉ: 210/9 (số cũ là: 210/5) đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M: ông V (năm sinh:19/4/1924), ông K (năm sinh: 05/5/1959), ông B (năm sinh: 03/01/1962) hiện nay không có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên. Tài liệu thể hiện: Ông V: vắng mặt tại địa chỉ trên từ ngày 15/6/1975 (mẫu NK2 ngày 23/9/1976). Ông K: đăng ký hộ khẩu thường trú ngày 01/10/1976, đến tháng 10/1978 xóa đi nghĩa vụ quân sự (Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 327933 ngày 01/10/1976). Ông B: đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ trên từ ngày 01/10/1976, đến 01/4/2003 xóa đăng ký thường trú do "vắng không lý do quá 06 tháng" (sổ hộ khẩu gia đình mẫu NK3a ngày 03/10/1995).* Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Công an Phường B, Quận C, Thành phố M ngày 10/12/2020 thì *"Bà L, sinh năm 1960 có hộ khẩu thường trú tại 210/9 đường T, Phường b, Quận C, Thành phốM. Hiện bà L không còn thực tế cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ từ năm 2004. Công an Phường không có thông tin về chồng và con của bà L. Qua thăm hỏi tổ trưởng tổ dân phố và những người sống lâu năm, bà L không có chồng, con, hiện không ai rõ đi đâu, làm gì không liên lạc được".* Từ những căn cứ xác minh trên, có đủ cơ sở xác định ông bà V, K, L và B có nơi cư trú cuối cùng tại 210/9 (số cũ là: 210/5) đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M.

[2.3] Căn cứ đơn xin xác nhận có kê khai vắng mặt trong tờ khai gia đình năm 1976 để làm giấy chứng tử cho cha ngày 20/02/2013 của bà T, có xác nhận của Đội quản lý hành chính trật tự xã hội Công an Quận 3, xác nhận ông V sinh năm 1924 vắng mặt từ năm 1976 lý do đi học tập cải tạo. Ngày 09/11/2020 Tòa án nhân dân Quận 3 gửi công văn số: 1082/TAQ3 đến Ban Quản lý nghĩa trang Gò Dưa để làm rõ phần mộ của ông V tại nghĩa trang Gò Dưa, nhưng đến nay Tòa án nhân dân Quận 3 vẫn chưa nhận được kết quả trả lời của Ban Quản lý nghĩa trang Gò Dưa. Ngoài ra gia đình có cung cấp hình chụp phần mộ của ông V sinh ngày 19/4/1924, mất ngày 18/11/1978 và hình chụp ảnh của ông K sinh năm 1959, từ trần: 16/01/2013, nhưng vì cả hai ông Việt và ông K đã bị xóa hộ khẩu thường trú nên gia đình không thể làm giấy khai tử cho ông V và ông K. Xét thấy không cần thiết phải có kết quả trả lời của Ban Quản lý nghĩa trang Gò Dưa, đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập giao nộp chứng cứ cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, đây cũng là tình tiết, sự kiện rõ ràng không cần phải chứng minh phù hợp với quy định tại Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên có đủ cơ sở xác định ông V sinh ngày 19/4/1924, mất ngày 18/11/1978; ông K sinh năm 1959, mất ngày 16/01/2013, xét yêu cầu của bà L là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Sau khi thụ lý, người yêu cầu đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết theo Quyết định số 369/2020/QĐ-TA ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã đăng thông tin tìm kiếm trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đăng trên đài phát thanh và báo trung ương. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức của các ông bà V, K, L và B.

[2.6] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: *"...d)Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này"*. Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: *"nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng."*

[2.7] Từ những căn cứ nêu trên và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để xác định: Ông B, sinh năm 1962, đến ngày 01/4/2003 đã bị xóa đăng ký thường trú do "vắng không lý do quá 06 tháng". Bà L không còn thực tế cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ từ năm 2004 và không liên lạc được. Tại thời điểm bà T nộp đơn yêu cầu thì ông B, bà L đã biệt tích trên 05 năm. Vì vậy xét yêu cầu của bà T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.8] Về xác định ngày chết của bà L và ông B. Bà L đi biệt tích vào năm 2004, ông B đã bị xóa hộ khẩu ngày 01/4/2003. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: *"..thời hạn tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng của người đó; ....nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng."*. Ngày biết được tin túc cuối cùng của ông B là ngày 01/4/2003, nên ngày chết của ông B được xác định là ngày 02/4/2008. Đối với bà L biệt tích từ năm 2004 thì thời hạn 05 năm được tính từ ngày 01/01/2005, nên ngày bà L chết được xác định là ngày 01/01/2010.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà T phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 6, khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92, Điều 365, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc "tuyên bố một người là đã chết" của bà T

Tuyên bố:

1.1. Ông V sinh ngày 19/4/1924, nơi cư trú cuối cùng: số 210/9 (số cũ là: 210/5) đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M là đã chết. Ngày chết của ông V là ngày 18/11/1978.

1.2. Ông K sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng: số 210/9 (số cũ là: 210/5) đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M là đã chết. Ngày chết của ông K là ngày 16/01/2013.

1.3. Bà L, sinh ngày 15/7/1960, nơi cư trú cuối cùng: số 210/9 (số cũ là: 210/5) đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M là đã chết. Ngày chết của bà L là ngày 01/01/2010.

1.4. Ông B, sinh ngày 03/01/1962 nơi cư trú cuối cùng: số 210/9 (số cũ là: 210/5) đường T, Phường B, Quận C, Thành phố M là đã chết. Ngày chết của ông B là ngày 02/4/2008.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của các ông bà V, K, L và B được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của các ông bà V, K, L và B được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà các ông bà V, K, L và B được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, bà T phải chịu. Bà T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2019/0032562 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: bà T, bà T2, bà P và ông Đ có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- TAND Tp.HCM;
- UBND P.B, Quận C, Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Phú Oanh